

# Tác động của dòng kiều hối lên lạm phát ở các nền kinh tế đang phát triển

Nguyễn Văn Bốn\*, Trần Thị Cẩm Tú, Lê Tiến Khoa, Lê Thị Diệu Huyền, Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Thái Ngọc Xuân Thuỳ



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## TÓM TẮT

Lạm phát là một vấn đề tranh luận cao giữa các nhà kinh tế học bởi vì lạm phát có thể mang lại các tác động tích cực lẫn tiêu cực cho nền kinh tế, trong khi kiều hối là nguồn vốn quan trọng luôn được các nền kinh tế đang phát triển chào đón do bởi các đóng góp quan trọng cho sự phát triển và tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt, dòng kiều hối có thể làm gia tăng lạm phát, đưa đến các ảnh hưởng xấu cho nền kinh tế. Do vậy, câu hỏi nghiên cứu đặc ra là dòng kiều hối có làm gia tăng lạm phát ở các nền kinh tế đang phát triển hay không? Để trả lời câu hỏi này, bài viết áp dụng phương pháp ước lượng GMM Arellano-Bond sai phân hai bước để đánh giá tác động của dòng kiều hối lên lạm phát ở 88 nền kinh tế đang phát triển trong giai đoạn 2002 đến 2021. Tính bền của các ước lượng được kiểm tra bằng phương pháp hồi quy biến công cụ phi yếu tố. Kết quả cho thấy kiều hối làm giảm lạm phát ở các nền kinh tế đang phát triển. Ngoài ra, cung tiền và độ mở thương mại làm tăng lạm phát trong khi tăng trưởng kinh tế làm giảm. Các phát hiện này để xuất một vài hàm ý chính sách cho chính phủ ở các nền kinh tế đang phát triển trong việc thu hút kiều hối như một kênh kiểm soát lạm phát, và do vậy góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy các hoạt động kinh tế trong nước.

**Từ khoá:** dòng kiều hối, lạm phát, các nền kinh tế đang phát triển

## GIỚI THIỆU

Kiểm soát lạm phát luôn là ưu tiên của hầu hết các chính phủ ở các quốc gia để ổn định cuộc sống và ngăn ngừa bất ổn xã hội. Trong nghiên cứu học thuật, lạm phát luôn là chủ đề gây tranh cãi giữa các nhà kinh tế học vì một mặt lạm phát có thể đóng vai trò tích cực như làm tăng tiết kiệm và đầu tư, tạo nên nguồn vốn cho sự phát triển của khu vực tư, nhưng mặt khác lạm phát có thể tạo nên hiệu ứng tiêu cực như làm tăng chi phí giao dịch và hạn chế đầu tư của khu vực tư nhân, đặc biệt lạm phát có thể làm thay đổi mô hình chi tiêu của cư dân và hưởng xấu lên cuộc sống của người dân<sup>1</sup>. Trong khi đó, dòng kiều hối thể hiện vai trò tích cực trong nền kinh tế ở nhiều quốc gia do sự lan tỏa tích cực của nó đến các hoạt động kinh tế. Kiều hối giảm bớt nghèo và nâng cao tiêu chuẩn sống của nhiều gia đình ở các quốc gia đang phát triển thông qua cung cấp chi phí sinh hoạt và chi phí dành cho giáo dục và y tế<sup>2</sup>. Các gia đình nhận được kiều hối sẽ gia tăng tiêu dùng, thúc đẩy thị trường bán lẻ, và làm tăng nhu cầu dịch vụ và hàng hóa, qua đó cải thiện tăng trưởng kinh tế<sup>3</sup>. Là một yếu tố mang tính ngoại sinh, kiều hối độc lập với các hoàn cảnh kinh tế trong nước, chính phủ các quốc gia tiếp nhận kiều hối không cần phải chi trả lãi cho nó và nó cũng được xem

như một nguồn vốn tương đối ổn định để cải thiện cân thanh toán, đặc biệt với các quốc gia có cán cân tài khoản vãng lai thâm hụt<sup>4</sup>.

Bối cảnh thực tiễn cho thấy hầu hết các quốc gia đang phát triển đều thiếu vốn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm trong nước. Ngoài dòng vốn FDI và vốn viện trợ phát triển chính thức ODA thì kiều hối có vai trò quan trọng ở các quốc gia này<sup>2</sup>. Các chính phủ ở các quốc gia này luôn ban hành các chính sách và điều kiện thuận lợi để thu hút dòng kiều hối từ các công dân lao động và sinh sống ở nước ngoài. Mặc dù có vai trò tích cực trong nền kinh tế như đã nêu trên, dòng kiều hối có thể gây ra các hiệu ứng bất lợi cho các quốc gia tiếp nhận (các quốc gia đang phát triển). Do vậy, câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là liệu kiều hối có gây ra lạm phát ở các quốc gia đang phát triển hay không? Đặc biệt, lược khảo các nghiên cứu cho thấy số lượng các quốc gia đang phát triển trong mẫu nghiên cứu chưa đạt hết mức có thể và chưa có nghiên cứu nào áp dụng phương pháp ước lượng GMM sai phân hai bước và phương pháp hồi quy biến công cụ phi yếu tố cho kiểm định tính bền. Do vậy, bài viết này sẽ hướng đến các vấn đề này như một sự đóng góp nhỏ cho dòng nghiên cứu này trong học thuật. Xuất phát từ vai trò của dòng kiều hối trong nền kinh tế và các tác động vừa bất lợi vừa có lợi của lạm phát,

Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính – Marketing, Việt Nam

### Liên hệ

**Nguyễn Văn Bốn**, Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính – Marketing, Việt Nam

Email: nv.bon@ufm.edu.vn; boninguyen@gmail.com

### Lịch sử

- Ngày nhận: 04-01-2023
- Ngày chấp nhận: 14-5-2023
- Ngày đăng: 30-6-2023

### DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjelm.v7i2.1177>



### Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



**Trích dẫn bài báo này:** Bốn N V, Tú T T C, Khoa L T, Huyền L T D, Tuyết N T A, Thuỳ T N X. Tác động của dòng kiều hối lên lạm phát ở các nền kinh tế đang phát triển. *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.*; 7(2):4418-4426.

bài viết áp dụng phương pháp ước lượng GMM sai phân hai bước và phương pháp hồi quy biến công cụ phi yếu tố để đánh giá thực nghiệm tác động của dòng kiều hối lên lạm phát ở 88 nền kinh tế đang phát triển trong giai đoạn 2002 đến 2021. Một số hàm ý chính sách sẽ được rút ra dựa trên các phát hiện trong nghiên cứu này.

Bài viết có cấu trúc trình bày như sau: Phần **Giới thiệu** nêu bật tính cần thiết của nghiên cứu. Phần **Cơ sở lý thuyết và tổng quan các nghiên cứu** trình bày cơ sở lý thuyết và tổng quan các nghiên cứu trước về tác động của dòng kiều hối lên lạm phát. Phần **Phương pháp nghiên cứu** mô tả phương pháp và dữ liệu nghiên cứu. Tiếp theo là phần **Kết quả và thảo luận**. Phần **Kết luận và hàm ý chính sách** sẽ tổng kết và đề xuất các hàm ý chính sách có liên quan.

## CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU

### Cơ sở lý thuyết

Theo Narayan và cộng sự (2011)<sup>5</sup>, tác động của kiều hối lên lạm phát có thể được thể hiện thông qua ba quan điểm khác nhau:

(1) Quan điểm sự gia tăng của tỷ giá hối đoái: Sự gia tăng của kiều hối ở các nền kinh tế đang phát triển có thể có tác động chi tiêu, đưa đến sự gia tăng mức giá của hàng hóa phi thương mại. Mô hình Salter-Swan-Corden-Dornbusch đề xuất cách lý giải mối quan hệ lý thuyết giữa dòng kiều hối, mức giá và tỷ giá hối đoái thực ở các nền kinh tế đang phát triển. Mô hình này lập luận sự gia tăng của kiều hối làm tăng tỷ giá hối đoái thực thông qua làm tăng mức giá. Quan trọng hơn, phạm vi tác động của sự gia tăng của kiều hối lên mức giá tùy thuộc vào các cơ chế tỷ giá hối đoái của quốc gia.

(2) Quan điểm về sự gia tăng cung tiền: sự gia tăng của mức giá do tỷ giá hối đoái cao (bị ảnh hưởng bởi lượng kiều hối nhiều) cũng có thể được lý giải ở góc độ truyền dẫn của tỷ giá hối đoái. Khi lượng kiều hối được chuyển về nước, việc chuyển đổi lượng kiều hối này sang nội tệ làm gia tăng cung tiền. Nếu lượng tiền này không được hấp thụ vào các khu vực sản xuất thì nó sẽ đi vào chi tiêu dùng, làm lạm phát tăng lên. Ngoài ra, kiều hối cũng làm tăng của cải thực, thúc đẩy chi tiêu dùng. Điều này khiến lượng cầu dư thừa trong ngắn hạn, đẩy mức giá gia tăng.

(3) Quan điểm cán cân thanh toán: kiều hối có thể là một nguồn thặng dư của cán cân thanh toán và dự trữ ngoại hối quốc tế. Thất bại của các ngân hàng trung ương trong việc vô hiệu hóa hoàn toàn sự gia tăng của dự trữ quốc tế sẽ làm tăng cơ sở tiền. Điều này dẫn đến sự tăng giá của tỷ giá hối đoái. Kết quả là dẫn đến áp lực tăng giá.

### Tổng quan các nghiên cứu

Các nghiên cứu về tác động của kiều hối lên lạm phát không nhiều, đặc biệt hầu hết các nghiên cứu này được thực hiện cho các quốc gia đang phát triển do bởi các quốc gia này là nơi tiếp nhận dòng kiều hối do người thân và người lao động làm việc ở nước ngoài gửi về<sup>5</sup>. Đặc biệt, sự lan truyền tích cực của kiều hối vào nền kinh tế được ghi nhận thông qua chi tiêu dùng, giáo dục, và y tế<sup>2</sup>. Hầu hết các nghiên cứu này đều ghi nhận kiều hối gây ra lạm phát ở quốc gia tiếp nhận, trong khi một số ít ghi nhận kiều hối không gây ra tác động gì lên lạm phát hoặc ghi nhận tác động âm.

Các nghiên cứu ghi nhận tác động dương của kiều hối lên lạm phát bao gồm Ulyses Balderas & Nath (2008)<sup>6</sup>, Narayan và cộng sự (2011)<sup>5</sup>, Ghauri và cộng sự (2019)<sup>7</sup>, Basnet và cộng sự (2022)<sup>8</sup>, và Dilanchiev và cộng sự (2021)<sup>9</sup>. Ulyses Balderas & Nath (2008)<sup>6</sup> đánh giá tác động của kiều hối lên lạm phát ở Mexico trong giai đoạn 1995 – 2005 bằng phương pháp ước lượng VAR. Kết quả ghi nhận kiều hối gây ra lạm phát. Trong khi đó, Narayan và cộng sự (2011)<sup>5</sup> áp dụng phương pháp OLS và phương pháp ước lượng GMM (sai phân và hệ thống) để đánh giá tác động của kiều hối lên lạm phát cho bộ dữ liệu bảng bao gồm 54 quốc gia đang phát triển trong giai đoạn 1995-2004. Kết quả chỉ ra kiều hối gây ra lạm phát ở các nền kinh tế này. Song song đó, Ghauri và cộng sự (2019)<sup>7</sup> sử dụng mô hình hiệu chỉnh sai số VECM cho dữ liệu theo tháng của Pakistan từ tháng 07/2001 đến tháng 12/2016. Kết quả cho thấy kiều hối gây ra lạm phát. Mới nhất, Basnet và cộng sự (2022)<sup>8</sup> xem xét tác động của kiều hối lên lạm phát ở 5 quốc gia Nam Á (Bangladesh, Ấn Độ, Nepal, Pakistan, và Sri Lanka) bằng phương pháp ước lượng PMG từ 1975 đến 2017. Kết quả cho thấy tác động của kiều hối ở các quốc gia này lên lạm phát tùy thuộc vào khoảng thời gian, đó là trong ngắn hạn kiều hối làm giảm lạm phát, trong khi trong dài hạn lại gây ra lạm phát. Tương tự, Dilanchiev và cộng sự (2021)<sup>9</sup> sử dụng dữ liệu theo quý của Georgia từ 2000 đến 2018 bằng mô hình VECM để xét xem liệu kiều hối gửi về từ nước ngoài có gây ra lạm phát ở quốc gia này hay không? Kết quả cho thấy kiều hối gây ra lạm phát.

Các nghiên cứu ghi nhận kiều hối không có tác động ý nghĩa lên lạm phát gồm Rivera & Tullao Jr (2020)<sup>10</sup> và Sbia & Hamdi (2020)<sup>11</sup>. Rivera & Tullao Jr (2020)<sup>10</sup> sử dụng dữ liệu tháng của Philippines trong giai đoạn từ tháng 01/2000 đến tháng 10/2019 và mô hình VAR để đánh giá ảnh hưởng của kiều hối do người lao động và cư trú ở nước ngoài gửi về cho người thân lên lạm phát. Kết quả không cho thấy kiều hối gây ra lạm phát

ở nước này. Trong khi đó, Sbia & Hamdi (2020)<sup>11</sup> xem xét ảnh hưởng của kiểu hối lên lạm phát cho nhóm 14 nước OPEC trong giai đoạn 1980-2012 bằng phương pháp CLSDV (Bias-corrected Least-Squares Dummy Variable). Kết quả không ghi nhận kiểu hối gây ra lạm phát. Do vậy, các nhà nghiên cứu khuyến khích các chính phủ nên tạo các điều kiện thuận lợi cho việc thu hút kiểu hối do người lao động và người cư trú ở nước ngoài gửi về để tạo nên nguồn vốn quan trọng cho sự phát triển kinh tế trong nước.

Trái với các nghiên cứu trên, Hossain và cộng sự (2019)<sup>12</sup> đánh giá tác động của kiểu hối lên sự phát triển của 4 quốc gia Nam Á (Bangladesh, Ấn Độ, Pakistan và Sri Lanka) trong giai đoạn từ 1977 đến 2017. Kết quả ghi nhận kiểu hối làm giảm lạm phát ở các quốc gia này.

Thông qua lược khảo các nghiên cứu trước đây, bài viết nhận thấy các nghiên cứu sử dụng số lượng các quốc gia đang phát triển trong mẫu còn khá nhỏ, đặc biệt chỉ có Narayan và cộng sự (2011)<sup>5</sup> sử dụng phương pháp ước lượng GMM một bước cho nhóm 54 quốc gia đang phát triển. Trong khi đó, bài viết này áp dụng phương pháp ước lượng GMM hai bước và phương pháp hồi quy biến công cụ phi yếu tố cho nhóm 88 quốc gia đang phát triển có tính đại diện hơn. Do vậy, đây có thể xem là một khoảng trống nghiên cứu (dù nhỏ) để đóng góp vào dòng nghiên cứu thuộc chủ đề này.

Tóm lại, hầu hết các nghiên cứu đều ghi nhận tác động gây lạm phát của dòng kiểu hối đến các quốc gia đang phát triển (các quốc gia tiếp nhận). Đặc biệt, cơ chế làm tăng lạm phát của dòng kiểu hối cũng được đề xuất bởi Narayan và cộng sự (2011)<sup>5</sup> (Mục **Cơ sở lý thuyết**), do vậy bài viết đề xuất giả thuyết nghiên cứu như sau:

*H<sub>0</sub>: Kiểu hối có tác động dương lên lạm phát ở nhóm 88 quốc gia đang phát triển trong giai đoạn 2002 – 2021.*

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Mô hình nghiên cứu

Dựa vào nghiên cứu Sbia & Hamdi (2020)<sup>11</sup>, mô hình thực nghiệm được điều chỉnh và bổ sung như sau: ngoài hai biến chính là lạm phát và kiểu hối, bài viết kế thừa các biến như tăng trưởng kinh tế và độ mở thương mại và bổ sung thêm biến cung tiền. Do vậy, phương trình thực nghiệm có dạng như sau:

$$INF_{it} = \beta_0 + \beta_1 INF_{it-1} + \beta_2 REM_{it} + \beta_3 M2M_{it} + \beta_4 GDP_{it} + \beta_5 OPE_{it} + \eta_i + \varepsilon_{it} \quad (1)$$

Trong đó  $t$  và  $i$  lần lượt là chỉ số thời gian quan sát và quốc gia.  $INF_{it}$  là lạm phát (%), biến trễ  $INF_{it-1}$  là mức lạm phát lúc ban đầu, và  $REM_{it}$  là kiểu hối. Các biến kiểm soát được sử dụng trong mô hình bao gồm

cung tiền  $M2M_{it}$ , tăng trưởng kinh tế  $GDP_{it}$ , và độ mở thương mại  $OPE_{it}$ .  $\eta_i$  là tác động cố định có đặc điểm quốc gia, không quan sát được, bất biến theo thời gian, trong khi  $\varepsilon_{it}$  là đại lượng sai số. Các biến kiểm soát trong mô hình thực nghiệm được lựa chọn và sử dụng dựa theo các nghiên cứu có cùng chủ đề trước đây. Theo đó, Ulyses Balderas & Nath (2008)<sup>6</sup> và Dilanchiev và cộng sự (2021)<sup>9</sup> cho rằng cung tiền có thể gây ra lạm phát theo lý thuyết số lượng tiền tệ. Trong khi đó, Narayan và cộng sự (2011)<sup>5</sup> và Sbia & Hamdi (2020)<sup>11</sup> lập luận tăng trưởng kinh tế quá mức sẽ gây ra lạm phát cao trong dài hạn. Tương tự, Narayan và cộng sự (2011)<sup>5</sup> và Sbia & Hamdi (2020)<sup>11</sup> nhấn mạnh quá trình mở cửa kinh tế giữa các quốc gia sẽ gây ra hiệu ứng truyền dẫn lạm phát từ nơi có lạm phát cao (giá hàng hóa cao) sang nơi có lạm phát thấp (giá cả hàng hóa thấp) vì hàng hóa dịch chuyển từ nơi có giá thấp sang nơi có giá cao.

Một vài vấn đề nghiêm trọng về kinh tế lượng có thể xảy ra khi ước lượng phương trình (1). Thứ nhất, một vài biến như cung tiền  $M2M_{it}$ , tăng trưởng kinh tế  $GDP_{it}$ , và độ mở thương mại  $OPE_{it}$  có thể là nội sinh. Các biến này có thể tương quan với tác động cố định  $\eta_i$  dẫn đến hiện tượng nội sinh. Thứ hai, các đặc điểm cố định có đặc tính quốc gia như địa lý, chủng tộc, văn hóa,.. có thể tương quan với các biến độc lập. Các đặc điểm này hiện hữu trong đại lượng  $\eta_i$ . Thứ ba, sự hiện diện của biến trễ  $INF_{it-1}$  có thể đưa đến sự tương quan chuỗi cao. Cuối cùng, dữ liệu bảng có thời gian quan sát tương đối ngắn (thời gian = 20 năm) và một đơn bảng gồm các quốc gia tương đối lớn (số quốc gia = 88). Các vấn đề này có thể làm cho hồi quy OLS không nhất quán và bị chệch, trong khi các phương pháp ước lượng dữ liệu bảng truyền thống như FEM và REM không thể xử lý được vấn đề nội sinh và tương quan chuỗi. Vì thế, bài viết sử dụng các phương pháp ước lượng GMM Arellano-Bond sai phân được đề nghị bởi Judson & Owen (1999)<sup>13</sup> cho việc ước lượng và phương pháp hồi quy biến công cụ phi yếu tố cho kiểm định tính bền.

Phương pháp ước lượng GMM Arellano & Bond (1991)<sup>14</sup> lần đầu được đề xuất bởi Holtz-Eakin và cộng sự (1988)<sup>15</sup> sẽ được áp dụng để ước lượng. Đầu tiên, sai phân bậc nhất trong phương trình (1) sẽ được thực hiện để loại bỏ các tác động cố định  $\eta_i$ . Sau đó, các biến thể hiện ở dạng sai phân bậc nhất được dùng như các biến được công cụ theo độ trễ với giả định rằng các sai số thay đổi theo thời gian trong các mô hình gốc không tương quan chuỗi (Judson & Owen, 1999)<sup>13</sup>. Chiến lược này còn được biết đến như là ước lượng GMM sai phân (DGMM), có thể xử lý được các vấn đề chệch trong các hồi quy.

So với phương pháp ước lượng GMM Arellano-Bond sai phân bậc một (1DGMM), phương pháp ước lượng GMM Arellano-Bond sai phân bậc hai (2DGMM) có tính hiệu quả hơn về mặt ước lượng các tham số. Tuy nhiên, việc áp dụng 2DGMM trong các mẫu nhỏ có một vài vấn đề (Roodman, 2009)<sup>16</sup>. Các vấn đề này xuất phát từ sự sinh sôi của các biến công cụ theo cấp số nhân khi mà khoảng thời gian nghiên cứu tăng lên. Điều này khiến cho số biến công cụ khá lớn so với số lượng các quốc gia. Kết cục của việc này có thể làm giảm đi tính hiệu quả của ước lượng. Để loại trừ, Roodman (2009)<sup>16</sup> đề xuất là nên áp dụng quy tắc ngón tay để duy trì số lượng các biến công cụ nhỏ hơn hoặc bằng số lượng các quốc gia trong mẫu.

Các thống kê Arellano-Bond, Hansen, và Sargan được áp dụng để đánh giá tính hiệu lực của các biến công cụ trong DGMM. Giả thuyết null cho các kiểm định Sargan và Hansen là  $H_0$ : các biến công cụ có tính ngoại sinh chặt, nghĩa là chúng không tương quan với các sai số. Trong khi đó, kiểm định Arellano-Bond được sử dụng để dò ra hiện tượng tương quan chuỗi của các sai số trong sai phân bậc nhất. Vì thế, kết quả của kiểm định tương quan chuỗi bậc nhất AR(1) bị bỏ qua, trong khi kết quả kiểm định tương quan chuỗi bậc hai AR(2) được sử dụng.

Để kiểm định tính bền của các ước lượng, bài viết sử dụng phương pháp hồi quy biến công cụ phi yếu tố (DIVE) được phát triển bởi Norkutè và cộng sự (2021)<sup>17</sup> và được giới thiệu bởi Kripfganz & Sarafidis (2021)<sup>18</sup>. Ý tưởng chính trong cách tiếp cận này là dự đoán các yếu tố chung thông qua các cặp biến đồng liên kết ngoại sinh bằng cách phân tích các thành phần chính và thực hiện hồi quy biến công cụ theo hai giai đoạn bằng cách sử dụng các cặp biến đồng liên kết phi yếu tố như các biến công cụ. Phương pháp này cũng dùng kiểm định Sargan để khắc phục tính nội sinh có thể có trong mô hình.

### Dữ liệu nghiên cứu

Các dữ liệu lạm phát, dòng kiều hối, cung tiền, GDP thu nhập bình quân đầu người, độ mở thương mại được trích xuất từ bộ dữ liệu World Development Indicators (WDI) của World Bank. Mẫu nghiên cứu bao gồm 88 nền kinh tế đang phát triển<sup>a</sup> trên thế giới trong giai đoạn 2002 – 2021.

Các biến được xác định và định nghĩa như sau:

<sup>a</sup>Albania, Algeria, Angola, Argentina, Armenia, Azerbaijan, Bangladesh, Belarus, Belize, Benin, Bhutan, Bolivia, Bosnia and Herzegovina, Botswana, Burkina Faso, Burundi, Cambodia, Cameroon, Colombia, Comoros, Congo, Rep., Costa Rica, Cote d'Ivoire, Dominican Republic, Ecuador, Egypt, Arab Rep., El Salvador, Eswatini, Gabon, Gambia, The, Georgia, Ghana, Guatemala, Honduras, India, Indonesia, Iran, Islamic Rep., Iraq, Jamaica, Jordan, Kazakhstan, Kenya, Kyrgyz Republic, Lebanon, Lesotho, Libya, Madagascar, Malaysia, Mali, Mauritania, Mauritius, Mexico, Moldova, Montenegro, Morocco, Mozambique, Myanmar, Namibia,

- Lạm phát (INF): lạm phát được lấy theo chỉ số giá tiêu dùng hằng năm (%).
- Kiều hối (REM): tỷ lệ kiều hối do cá nhân gửi về cho gia đình ở đất nước quê nhà theo GDP (%). Theo World Bank, kiều hối cá nhân bao gồm chuyển khoản cá nhân và bồi thường cho người lao động. Chuyển khoản cá nhân bao gồm tất cả các khoản chuyển nhượng hiện tại bằng tiền mặt hoặc hiện vật được thực hiện hoặc nhận bởi các hộ gia đình cư trú đến hoặc từ các hộ gia đình không cư trú. Bồi thường cho người lao động là khoản thu nhập của những người lao động biên giới, thời vụ và ngắn hạn khác làm việc trong một nền kinh tế nơi họ không cư trú và của những người cư trú được tuyển dụng bởi các tổ chức không cư trú.
- Cung tiền (M2M): tỷ lệ cung tiền mở rộng M2 theo GDP (%).
- Tăng trưởng kinh tế (GDP): GDP bình quân đầu người (dạng logarithm).
- Độ mở thương mại (OPE): tỷ lệ tổng xuất nhập khẩu theo GDP (%).

Bảng 1 trình bày thống kê mô tả các biến trong mô hình thực nghiệm. Lạm phát trung bình ở các nền kinh tế đang phát triển trong giai đoạn 2002 – 2021 là 7.58%, trong đó giá trị nhỏ nhất là -72.729% (siêu giảm phát) vào năm 2007 và giá trị lớn nhất là 557.201 (lạm phát siêu phi mã) vào năm 2020 ở Zimbabwe. Các giá trị này cho thấy lạm phát ở các nền kinh tế này tương đối cao và có tính không ổn định, phụ thuộc khá lớn vào đặc điểm kinh tế trong nước lẫn quốc tế. Trong khi đó, lượng kiều hối trung bình trong cùng khoảng thời gian này ở các quốc gia này là 6.078%, với giá trị nhỏ nhất là 0 ở một số năm ở nhiều quốc gia và lớn nhất là 50.101% vào năm 2002 ở Lesotho. Nhìn vào giá trị trung bình thì có quốc gia này có lượng kiều hối gửi về cho người thân trong nước tương đối cao, đặc biệt đây là các khoản vốn rất có lợi cho người nhận và quốc gia tiếp nhận trong việc thúc đẩy các hoạt động kinh tế trong nước.

Bảng 2 ghi nhận ma trận tương quan giữa các biến. Cung tiền và độ mở thương mại có tương quan âm ý nghĩa với lạm phát trong khi kiều hối và tăng trưởng có tương quan không ý nghĩa. Ngoài ra, các hệ số tương quan giữa các biến giải thích tương đối nhỏ, giúp loại trừ khả năng cộng tuyến giữa các biến này trong mô hình. Do vậy, tất cả các biến này đều được giữ lại trong mô hình thực nghiệm cho việc ước lượng.

Nepal, Nicaragua, Niger, Nigeria, Pakistan, Paraguay, Peru, Philippines, Romania, Russian Federation, Rwanda, Senegal, Serbia, Sierra Leone, South Africa, Sri Lanka, Sudan, Tajikistan, Tanzania, Thailand, Timor-Leste, Togo, Tonga, Tunisia, Turkiye, Uganda, Ukraine, Vietnam, Zambia, Zimbabwe.

**Bảng 1: Thống kê mô tả các biến**

Các biến	Quan sát	Trung bình	Độ lệch	Nhỏ nhất	Lớn nhất
Lạm phát (INF)	1,760	7.580	20.099	-72.729	557.201
Kiểu hối (REM)	1,760	6.078	7.737	0	50.101
Cung tiền (M2M)	1,760	48.091	34.656	6.556	260.618
Tăng trưởng kinh tế (GDP)	1,760	338.902	39.722	242.703	415.229
Độ mở thương mại (OPE)	1,760	74.395	33.289	0.784	210.400

**Bảng 2: Ma trận tương quan giữa các biến**

	INF	REM	M2M	GDP	OPE
INF	1				
REM	-0.015	1			
M2M	-0.052**	0.169***	1		
GDP	-0.022	-0.106***	0.371***	1	
OPE	-0.046**	0.219***	0.270***	0.195***	1

Ghi chú: \*\*\*, \*\*, \*: ký hiệu cho mức ý nghĩa 1%, 5%, và 10%.

## KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### Ước lượng biến công cụ

Bảng 3 trình bày kiểm định tính dừng của các biến trong mô hình. Việc kiểm định tính dừng của các biến đảm bảo tất cả các biến có cùng bậc tích hợp và có khả năng đồng kết và cân bằng trong dài hạn. Kết quả chỉ ra lạm phát, kiểu hối, cung tiền, tăng trưởng kinh tế, và độ mở thương mại đều dừng ý nghĩa ở mức 1%. Điều này hàm ý rằng tất cả các biến trong mô hình đều có cùng bậc tích hợp là zero I(0).

Bảng 4 ghi nhận kết quả ước lượng bằng phương pháp GMM Arellano-Bond sai phân hai bước. Trong quy trình ước lượng, nghiên cứu phát hiện ra cung tiền là nội sinh. Điều này có thể xuất phát từ mối quan hệ hai chiều giữa hai biến cung tiền và lạm phát trong mô hình này. Theo đó, cung tiền không kiểm soát tốt có thể làm tăng lạm phát, trong khi việc gia tăng nhanh của lạm phát có thể buộc các ngân hàng trung ương phải giảm mạnh lượng cung tiền trong nền kinh tế để kiểm chế lạm phát. Do vậy, bài viết sử dụng biến cung tiền là biến được công cụ trong thủ tục GMM và các biến còn lại như lạm phát, kiểu hối, tăng trưởng kinh tế, và độ mở thương mại là các biến công cụ trong thủ tục IV. Kết quả ước lượng trong Bảng 4 cho thấy kiểu hối làm giảm lạm phát ở các nền kinh tế đang phát triển. Ngoài ra, cung tiền và độ mở thương mại làm tăng lạm phát trong khi tăng trưởng kinh tế làm giảm lạm phát ở các nền kinh tế này.

Mặc dù các nghiên cứu chỉ ra tác động gây lạm phát của kiểu hối, nhưng bài viết tìm thấy kiểu hối làm

giảm lạm phát, tương tự như Hossain và cộng sự (2019)<sup>12</sup>. Điều này có khả năng là một lượng lớn kiểu hối được hấp thu vào nền kinh tế thông qua chi tiêu dùng hợp lý (chi cho cuộc sống hàng ngày và chi cho giáo dục và y tế của các thành viên trong gia đình) và đầu tư tạo việc làm cho người thân. Khi kiểu hối được sử dụng như nguồn vốn cho việc tạo việc làm như là kế sinh nhai của người thân thì lượng vốn này sẽ đi vào sản xuất hàng hóa và dịch vụ (nhỏ, lẻ), tạo nên nguồn cung hàng hóa và dịch vụ một phần cho nền kinh tế nên có thể góp phần làm giảm tăng giá cả hàng hóa và dịch vụ. Ngoài ra, một phần kiểu hối cũng sẽ được dùng để tiết kiệm, và lượng tiền này sẽ trở thành nguồn cung ứng vốn cho đầu tư và sản xuất của khu vực tư. Việc mở rộng đầu tư và sản xuất sẽ cung ứng ra nhiều hàng hóa và dịch vụ hơn, giúp làm giảm giá cả. Đặc biệt, quan điểm lý thuyết về sự gia tăng cung tiền của kiểu hối được đề cập bởi Narayan và cộng sự (2011)<sup>5</sup> cho rằng chỉ khi nào kiểu hối không được hấp thu vào khu vực sản xuất thì mới có khả năng gây ra lạm phát khi mà kiểu hối được sử dụng chi tiêu dùng không hợp lý. Trong khi đó, trong trường hợp ở nghiên cứu này, có thể lượng kiểu hối đã được sử dụng hợp lý cho việc chi tiêu dùng, giáo dục, y tế, và tạo dựng việc kinh doanh nhỏ. Chính điều này kích thích việc sản xuất nhiều hàng hóa và dịch vụ hơn để đáp ứng nhu cầu phù hợp, do vậy kiểu hối làm giảm lạm phát. Phát hiện trong nghiên cứu này cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của kiểu hối trong nền kinh tế. Các chính phủ ở các quốc gia đang phát triển nên

**Bảng 3: Kiểm định tính dừng cho các biến**

Các biến	Augmented Dickey-Fuller		Phillips-Perron	
	Prob > chi2	Không xu thế	Có xu thế	Prob > chi2
Lạm phát	316.400***	313.644***	933.318***	928.233***
Kiểu hối	239.112***	222.308***	278.872***	266.456***
Cung tiền	198.360	237.606***	205.210*	256.247***
Tăng trưởng kinh tế	235.020***	201.000*	322.571***	194.018
Độ mở thương mại	282.449***	287.299***	214.358**	213.510**

Ghi chú: \*\*\*, \*\*, \*: ký hiệu cho mức ý nghĩa 1%, 5%, và 10%.

**Bảng 4: Phương pháp ước lượng GMM sai phân hai bước (Biến phụ thuộc: Lạm phát (%))**

Các biến	Hệ số	Độ lệch chuẩn	Mức ý nghĩa
Lạm phát (-1)	-0.216***	0.045	0.000
Kiểu hối	-2.092***	0.748	0.006
Cung tiền	0.795***	0.171	0.000
Tăng trưởng kinh tế	-0.739***	0.168	0.000
Độ mở thương mại	0.574***	0.093	0.000
Số biến công cụ	27		
Quốc gia/Số quan sát	88/1,584		
Kiểm định AR(2)	0.327		
Kiểm định Sargan	0.616		
Kiểm định Hansen	0.140		

Ghi chú: \*\*\*, \*\*, \*: ký hiệu cho mức ý nghĩa 1%, 5%, và 10%.

ban hành các quy định và chính sách phù hợp để thu hút nhiều hơn dòng kiều hối từ người di cư và lao động ở nước ngoài.

Tác động gây ra lạm phát của cung tiền có thể được tìm thấy ở Dilanchiev và cộng sự (2021)<sup>9</sup>. Theo đúng tinh thần của lý thuyết số lượng tiền tệ, việc gia tăng cung tiền sẽ làm tăng mức giá trong nền kinh tế, và khiến cho lạm phát tăng cao. Trong khi đó, chính sách mở cửa có thể gây ra hiện tượng nhập khẩu lạm phát từ các quốc gia khác có mức lạm phát cao hơn. Theo đó, hàng hóa và dịch vụ có giá thấp ở quốc gia có lạm phát thấp sẽ bị dịch chuyển sang các quốc gia có giá cả hàng hóa và dịch vụ cao (lạm phát cao). Kết quả này hoàn toàn tương đồng với các phát hiện của Narayan và cộng sự (2011)<sup>5</sup> và Sbia & Hamdi (2020)<sup>11</sup>. Trái lại, tăng trưởng kinh tế làm giảm lạm phát. Việc tăng trưởng kinh tế ở mức vừa phải thay vì tăng trưởng nóng sẽ kích thích việc đầu tư và sản xuất nhiều hơn của khu vực tư (tìm kiếm lợi nhuận) nhằm cung ứng

dịch vụ và hàng hóa nhiều hơn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Ngoài ra, ở các quốc gia đang phát triển, tăng trưởng kinh tế cũng có nghĩa là thu nhập của người dân tăng lên, khiến cho một lượng hàng hóa và dịch vụ từ nước ngoài đi vào để đáp ứng nhu cầu của người dân tăng lên với các sản phẩm và dịch vụ có chất lượng cao hơn từ các quốc gia khác. Do vậy, lượng hàng hóa và dịch vụ trong nước ở các quốc gia này tăng lên sẽ góp phần làm giảm lạm phát. Narayan và cộng sự (2011)<sup>5</sup> và Sbia & Hamdi (2020)<sup>11</sup> cũng ghi nhận tác động làm giảm lạm phát của tăng trưởng kinh tế.

### Kiểm định tính bền

Để kiểm định tính bền của các ước lượng bằng 2DGMM, bài viết sử dụng DIVE để đánh giá. Các kết quả được thể hiện trong Bảng 5. Hoàn toàn nhất quán với 2DGMM, DIVE ghi nhận kiểu hối làm giảm lạm phát ở các nền kinh tế đang phát triển. Tương

**Bảng 5: Phương pháp ước lượng biến công cụ phi yếu tố (DIVE) (Biến phụ thuộc: Lạm phát (%))**

Các biến	Hệ số	Độ lệch chuẩn	Mức ý nghĩa
Lạm phát (-1)	0.289***	0.065	0.000
Kiểu hối	-1.416**	0.682	0.038
Cung tiền	0.0168	0.278	0.952
Tăng trưởng kinh tế	-0.817***	0.290	0.005
Độ mở thương mại	0.953***	0.298	0.001
Số quan sát	1,408		
Biến công cụ/Quốc gia	24/88		
Kiểm định Hansen	0.187		

Ghi chú: \*\*\*, \*\*, \*: ký hiệu cho mức ý nghĩa 1%, 5%, và 10%.

tự, độ mở thương mại làm tăng lạm phát nhưng tăng trưởng kinh tế làm giảm ở các nền kinh tế này. Các kết quả này khẳng định rằng các ước lượng được thực hiện bằng 2DGMM hoàn toàn tin cậy và có tính bền cao.

### KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Kiểu hối luôn là nguồn vốn được chào đón bởi các quốc gia đang phát triển vì khả năng đóng góp cao của nó cho các hoạt động kinh tế trong nước và đặc điểm lan tỏa vào nền kinh tế như một nguồn vốn ngoại sinh. Trái với kiểu hối, lạm phát lại là vấn đề còn nhiều tranh cãi do bởi các đóng góp tích cực lẫn tiêu cực của nó cho nền kinh tế, đặc biệt lạm phát cao còn gây nên các bất ổn kinh tế và xã hội ở các quốc gia. Xuất phát từ các đặc điểm này, bài viết đánh giá tác động của kiểu hối lên lạm phát ở các nền kinh tế đang phát triển trong giai đoạn từ 2002 đến 2021. Bộ dữ liệu bảng của 88 nền kinh tế đang phát triển và các phương pháp 2DGMM và DIVE được sử dụng cho việc ước lượng và kiểm định tính bền. Kết quả cho thấy kiểu hối làm giảm lạm phát ở các nền kinh tế đang phát triển. Ngoài ra, cung tiền và độ mở thương mại làm tăng lạm phát, trong khi tăng trưởng kinh tế làm giảm.

Các phát hiện đến từ nghiên cứu này cung cấp một vài hàm ý chính sách quan trọng cho chính phủ các nền kinh tế đang phát triển trong việc thu hút dòng kiểu hối và kiểm soát lạm phát. Theo đó, một vài chính sách sau đây nên được áp dụng để kiểm soát lạm phát: (i) Ban hành và thực thi các chính sách nhằm thu hút nhiều kiểu hối hơn để giúp kiểm soát lạm phát và thúc đẩy các hoạt động kinh tế trong nước. Theo đó, giảm các chi phí có liên quan đến việc gửi và nhận kiểu hối và tạo điều kiện thuận lợi và dễ dàng cho việc tiếp nhận kiểu hối. Một số cách thức có thể thực hiện được như sau:

- Thúc đẩy và cải thiện việc giao nhận kiểu hối thông qua hệ thống ngân hàng điện tử (vừa giúp giảm chi phí vừa an toàn và tiện lợi).

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng kiểu hối của người dân trong việc thiết lập các cơ sở kinh doanh hoặc đầu tư thêm cho các cơ sở kinh doanh hiện có (mục tiêu là tạo việc làm cho người thân).

- Ký kết thỏa thuận về tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển và nhận kiểu hối với các quốc gia khác mà có nhiều công dân của quốc gia mình sinh sống và làm việc.

(ii) Thực hiện việc kiểm soát cung tiền chặt chẽ để tránh việc gia tăng lạm phát trong nền kinh tế.

(iii) Có chính sách phù hợp cho việc mở cửa nền kinh tế: chính sách thông thoáng và tạo điều kiện cho sự hội nhập và các hoạt động xuất nhập khẩu là điều đáng khuyến khích. Tuy nhiên, các chính phủ cần chú ý đến khả năng “nhập khẩu” lạm phát cao từ các quốc gia khác.

(iv) Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với các chính sách phù hợp để vừa kiểm soát lạm phát vừa tăng thu nhập, việc làm, và cải thiện mức sống cho người dân trong nước.

Các nghiên cứu trong tương lai nên xem xét thêm vai trò của chất lượng thể chế trong tác động của dòng kiểu hối lên lạm phát. Chất lượng thể chế đóng vai trò quan trọng trong việc biến các điều bất lợi của một quốc gia thành cơ hội và lợi thế phát triển. Ngoài ra, việc gia tăng số lượng các quốc gia đang phát triển lên mức đầy đủ khi số liệu thống kê ở các quốc gia khiếm khuyết đã hoàn thiện. Đặc biệt, các nghiên cứu trong tương lai nên xem xét tách mẫu nghiên cứu theo các nhóm quốc gia ở riêng các châu lục hoặc theo các nhóm thu nhập khác nhau để từ đó rút ra được các hàm ý chính sách cụ thể hơn.

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

INF: Lạm phát  
REM: Kiểu hối  
M2M: Cung tiền  
GDP: Tăng trưởng kinh tế  
OPE: Độ mở thương mại

## XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Nhóm tác giả xin cam đoan rằng không có bất kì xung đột lợi ích nào trong công bố bài báo

## ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TÁC GIẢ

Tác giả Nguyễn Văn Bốn chịu trách nhiệm các nội dung: Mô hình và phương pháp nghiên cứu, Kết quả và thảo luận, Kết luận và hàm ý chính sách

Tác giả Trần Thị Cẩm Tú chịu trách nhiệm nội dung: Giới thiệu

Tác giả Lê Tiến Khoa chịu trách nhiệm nội dung: Giới thiệu

Tác giả Lê Thị Diệu Huyền chịu trách nhiệm nội dung: Cơ sở lý thuyết

Tác giả Nguyễn Thị Ánh Tuyết chịu trách nhiệm nội dung: Tổng quan các nghiên cứu

Tác giả Thái Ngọc Xuân Thuỳ chịu trách nhiệm nội dung: Tổng quan các nghiên cứu

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abdul-Mumuni A, Quaidoo C. Effect of international remittances on inflation in Ghana using the bounds testing approach. *Business and Economic Research*. 2016;6(1):192-209; Available from: <https://doi.org/10.5296/ber.v6i1.8635>.
2. Adams Jr RH, Page J. Do international migration and remittances reduce poverty in developing countries?. *World Development*. 2005 Oct 1;33(10):1645-69; Available from: <https://doi.org/10.1016/j.worlddev.2005.05.004>.
3. Ratha D. Workers' remittances: an important and stable source of external development finance. *Global Development Finance*. 2003 Apr 23;.
4. Buch CM, Kuckulenz A. Worker remittances and capital flows to developing countries. *International Migration*. 2010 Oct;48(5):89-117; Available from: <https://doi.org/10.1111/j.1468-2435.2009.00543.x>.
5. Narayan PK, Narayan S, Mishra S. Do remittances induce inflation? Fresh evidence from developing countries. *Southern Economic Journal*. 2011 Apr;77(4):914-33; Available from: <https://doi.org/10.4284/0038-4038-77.4.914>.
6. Ulyses Balderas J, Nath HK. Inflation and relative price variability in Mexico: the role of remittances. *Applied Economics Letters*. 2008 Feb 1;15(3):181-5; Available from: <https://doi.org/10.1080/13504850600722070>.
7. Ghauri SP, Ahmed RR, Vveinhardt J, Streimikiene D, Qureshi KS. The effects of remittances on inflation (CPI and WPI) and exchange rate: A case of Pakistan. *Romanian Journal of Economic Forecasting*. 2019 Jan 1;22(2):146;.
8. Basnet HC, Donou-Adonsou F, Upadhyaya K. Remittances-inflation nexus in South Asia: an empirical examination. *Journal of Financial Economic Policy*. 2022 Feb 16;14(2):152-61; Available from: <https://doi.org/10.1108/JFEP-02-2021-0053>.
9. Dilanchiev A, Aghayev A, Rahman MH, Ferdaus J, Baghirli A. Dynamic analysis for measuring the impact of remittance inflows on inflation: evidence from Georgia. *International Journal of Financial Research*. 2021;12(1):339-47; Available from: <https://doi.org/10.5430/ijfr.v12n1p339>.
10. Rivera JP, Tullao Jr TS. Investigating the link between remittances and inflation: evidence from the Philippines. *South East Asia Research*. 2020 Jul 2;28(3):301-26; Available from: <https://doi.org/10.1080/0967828X.2020.1793685>.
11. Sbia R, Hamdi H. Remittances and inflation in OPEC countries: Evidence from bias-corrected least-squares dummy variable (CLSDV) estimator. *Economics Bulletin*. 2020 Oct;40(3):2471-83;.
12. Hossain A, Podder AK, Asaduzzaman M. How Does Remittance Impact on Economic Development in South Asia? A Dynamic Ordinary Least-Square Approach. *The Indian Economic Journal*. 2019 Jun;67(1-2):68-81; Available from: <https://doi.org/10.1177/0019466220941427>.
13. Judson RA, Owen AL. Estimating dynamic panel data models: a guide for macroeconomists. *Economics Letters*. 1999 Oct 1;65(1):9-15; Available from: [https://doi.org/10.1016/S0165-1765\(99\)00130-5](https://doi.org/10.1016/S0165-1765(99)00130-5).
14. Arellano M, Bond S. Some tests of specification for panel data: Monte Carlo evidence and an application to employment equations. *The Review of Economic Studies*. 1991 Apr 1;58(2):277-97; Available from: <https://doi.org/10.2307/2297968>.
15. Holtz-Eakin D, Newey W, Rosen HS. Estimating vector autoregressions with panel data. *Econometrica: Journal of the Econometric Society*. 1988 Nov 1:1371-95; Available from: <https://doi.org/10.2307/1913103>.
16. Roodman D. How to do xtabond2: An introduction to difference and system GMM in Stata. *The stata journal*. 2009 Mar;9(1):86-136; Available from: <https://doi.org/10.1177/1536867X0900900106>.
17. Norkutė M, Sarafidis V, Yamagata T, Cui G. Instrumental variable estimation of dynamic linear panel data models with defactored regressors and a multifactor error structure. *Journal of Econometrics*. 2021 Feb 1;220(2):416-46; Available from: <https://doi.org/10.1016/j.jeconom.2020.04.008>.
18. Kripfganz S, Sarafidis V. Instrumental-variable estimation of large-T panel-data models with common factors. *The Stata Journal*. 2021 Sep;21(3):659-86; Available from: <https://doi.org/10.1177/1536867X211045558>.



# The effect of remittance inflows on inflation in developing economies

Van Bon Nguyen\*, Thi Cam Tu Tran, Tien Khoa Le, Thi Dieu Huyen Le, Thi Anh Tuyet Nguyen, Ngoc Xuan Thuy Thai



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## ABSTRACT

Inflation is a topic of great debate among economists due to its positive and negative effects on the economy. Remittance inflow is a crucial source of capital that is always welcomed by developing economies for its contribution to economic development and growth. However, remittance flows can increase inflation, resulting in negative effects on the economy. Therefore, the research question is: does remittance inflow increase inflation in developing economies? For the answer, the paper employs a two-step difference GMM Arellano-Bond estimator to study the effect of remittance inflow on inflation in 88 developing economies between 2002 and 2021. The robustness of estimates is tested by the defactored instrumental variables estimation. The results report that remittance inflow reduces inflation in developing economies. Furthermore, money supply and trade openness boost inflation, while economic growth decreases it. These findings suggest some policy implications for governments in developing economies in attracting remittance inflows as a channel to control inflation, thus contributing significantly to promoting economic activities in the country.

**Key words:** remittance inflows, inflation, developing economies

Faculty of Finance & Banking,  
University of Finance – Marketing  
(UFM), Vietnam

## Correspondence

**Van Bon Nguyen**, Faculty of Finance & Banking, University of Finance – Marketing (UFM), Vietnam

Email: nv.bon@ufm.edu.vn;  
boninguyen@gmail.com

## History

- Received: 04-01-2023
- Accepted: 14-5-2023
- Published: 30-6-2023

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjelm.v7i2.1177>



## Copyright

© VNU-HCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



**Cite this article :** Nguyen V B, Tran T C T, Le T K, Le T D H, Nguyen T A T, Thai N X T. **The effect of remittance inflows on inflation in developing economies.** *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.*; 2023, 7(2):4418-4426.